

**PENM IV Germany GmbH &
Co. KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: PENM IV./BC-01/2026
No: PENM IV./BC-01/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, 16 September, 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Taseco Air Services Join Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organization conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/: **PENM IV Germany GmbH & Co. KG**

Name of individual/organization

- Quốc tịch/Nationality: **Đức/Germany**

- Số Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

, Germany

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:

Đức /

, Germany

- Điện thoại/Telephone: Fax:..... Email:..... Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Người có liên quan của người nội bộ - là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco /Related person of internal person - Member of the Board of Directors of Taseco Air Services Joint Stock Company.**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/Position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason): **không áp dụng /Not applicable**

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **Lars Kjaer**

- Quốc tịch/Nationality: **Đan Mạch/Denmark**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

/

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần**

Dịch vụ Hàng không Taseco /Member of the Board of Directors of Taseco Air Services Joint Stock Company.

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Phó Tổng Giám đốc của PENM IV Germany GmbH & Co. KG /Deputy General Director of PENM IV Germany GmbH & Co. KG**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **Không có/None**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **AST**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants): **Không có/None**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:
tại công ty chứng khoán/in securities company: **tại ngân hàng lưu ký:**
lat depository bank:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:**9.527.160 cổ phiếu, 17,64% /19,527,160 shares, 17.64%**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants): **Không có/None**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Bán/Sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **9.527.160 cổ phiếu /19,527,160 shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Bán/Sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **9.527.160 cổ phiếu //9,527,160 shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated based on par value):**95.271.600.000 đồng //VND 95,271,600,000**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/Value of covered warrants traded (at the latest issuing price): **Không có/None**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **0 cổ phiếu, 0% // 0 share, 0%**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: **Không có/None**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm: **Không có/None**

*/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thỏa thuận/Put through**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: **14/09/2026 /14 September 2026**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Không áp dụng/Not applicable**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)*



Hans Christian Jacobsen
Managing Director